TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Đức Quang.

Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh T – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39.2/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Tấn T; sinh năm: 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Tấn T và bà: Mai Thị Đ; vợ: Trương Thanh M (chết) và 03 con (lớn sinh năm: 1995, nhỏ sinh năm: 2000); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/3/1994 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" tại Bản án số 18/HSST, ngày 25/12/1995 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" tại Bản án số 205/HSST, ngày 17/12/1998 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 30 tháng tù về "Trộm cắp tài sản của công dân" tại Bản án số 2553/HSST, ngày 21/5/2002 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty" tại Bản án số 598/HSST, ngày 24/02/2015 bị Công an Phường 9, quận Tân Bình xử phạt hành

chính số tiền 1.650.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", ngày 30/6/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 02 năm tù về "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 80/2016/HSST; bị bắt giữ ngày: 12/01/2021.

(Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

Công ty Cổ phần Đức Thành Gia L (vắng mặt).

Địa chỉ: đường P, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Hoàng Thị Kim T – Sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ C, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 11/01/2021, Trần Tấn T điều khiển xe mô tô dạng Dream biển số 60M4-2030 vào khu vực khuôn viên chung cư Hà Đô; khi đến trước nhà số 14 -16 đường số 4, khu chung cư Hà Đô – địa chỉ: 118 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì T nhìn thấy chiếc xe ô tô hiệu Lexus RX350 màu đen biển số 81A-117.09 của Công ty Cổ phần Đức Thành Gia L đỗ trong mái che, không người trông coi, gương chiếu hậu bên phải của xe khuất trong bóng tối; nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt; T liền dừng xe và đi bộ đến gần bên phải chiếc xe ô tô, lén lút dùng hai tay giật mạnh gương chiếu hậu bên phải xe làm tai gương bị gãy rời nhưng do còn vướng cụm dây điện nên T không lấy ra được; lúc này, T dùng tay ấn mạnh vào gương để mặt gương bung ra, T lấy mặt gương giấu vào trong người, kéo khóa áo khoác che lại rồi lên xe chạy ra cổng chung cư Hà Đô hướng về đường Cao Thắng, giấu mặt gương trong bụi cây. Ông Nguyễn Đức Đ ở trên lầu 1 nhà số 14-16 đường số 4, chung cư Hà Đô nhìn thấy toàn bộ hành vi của T chiếm đoạt gương, nên báo cho tổ bảo vệ chung cư. Khi T điều khiển xe quay lại khu chung cư thì bị bảo vệ chung cư bắt giữ cùng vật chứng, giải giao cho Công an Phường 12 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó đến cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 gương chiếu hậu bên phải xe ô tô hiệu Lexus RX 350 thuộc hãng Toyota, màu đen, kích thước 20 x 15cm, gương theo xe, sản xuất tại Nhật Bản; qua định giá có trị giá 60.000.000 đồng.

Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

Đối với: 01 gương chiếu hậu bên phải xe ô tô hiệu Lexus RX 350 thuộc hãng Toyota; đã thu hồi lại và giao trả cho phía bị hại là đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Đức Thành Gia L.

Đối với: 01 xe mô tô dạng Dream biển số 60M4-2030; qua xác minh, xe do bà Hoàng Thị Kim T đứng tên giấy đăng ký xe nhưng đã bán giấy tay cho một người tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ); về phía Trần Tấn T khai mua xe của bà Hoàng Thị Kim T nhưng không làm thủ tục sang tên; hiện Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Đối với: 01 áo khoác màu xanh rêu mà T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp, Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu tím là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến vụ án. Theo yêu cầu của Trần Tấn T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã giao lại chiếc điện thoại cho cha ruột của T là ông Trần Tấn Tài để quản lý theo yêu cầu T.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với gương chiếu hậu bị hư hỏng, Công ty Cổ phần Đức Thành Gia L tự khắc phục sửa chữa, không yêu cầu Trần Tấn T bồi thường gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Trần Tấn T về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Quá trình điều tra, Trần Tấn T đã khai nhận hành vi như đã nêu trên

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Trần Tấn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2, 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Trần Tấn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp, vật chứng khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Tấn T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị là 60.000.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân không tốt. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của bị cáo); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung do đã xóa án tích.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, giao trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy, không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 áo khoác màu xanh rêu; không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc xe môtô biển số 60M4-2030 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: BOSS, số loại: C100, màu sơn: Nâu, dung tích xi lanh: 97, số khung: VMEPCG123ME200101, số máy:VMESE1-200068); qua xác minh, xe do chị Hoàng Thị Kim T đứng tên đăng ký sở hữu nhưng đã bán giấy tay cho một người tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ); về phía Trần Tấn T khai mua xe của chị Hoàng Thị Kim T nhưng không làm thủ tục sang tên, sau đó sử dụng vào việc Trộm cắp tài sản; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Tấn T;

Xử phạt bị cáo Trần Tấn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác màu xanh rêu.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 chiếc xe môtô biển số 60M4-2030 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: BOSS, số loại: C100, màu sơn: Nâu, dung tích xi lanh: 97, số khung: VMEPCG123ME200101, số máy: VMESE1-200068), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2021 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật